TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14/7/2022
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu.
-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn và giải quyết nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trương Q**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.
Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non.
(*Chị Quỳnh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)
Bị đơn: Anh **Đặng Công Đ**, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trương Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trương Q và anh Đặng Công Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/6/2012, sau khi kết hôn vợ chồng vào tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống được khoảng 02 năm thì trở về gia đình bên nội ở tổ dân phố 8, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã lẫn nhau. Sau khi vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn thì chị Q cùng với con gái trở về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Vợ chồng số ly thân từ năm 2015 đến nay, chị Q nhận thấy đời sống hôn nhân không còn duy trì trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Công Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03/12/2012. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Trương Q, sau khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng là được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Đặng Công Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh Đ thống nhất như chị Q đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở tỉnh Bình Dương được một thời gian đến năm 2015 thì anh Đ bị bệnh hiểm nghèo nên phải về quê sinh sống điều trị, sau đó thì chị Q và con gái về chung sống với anh được một thời gian. Năm 2016 chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ ở thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận sinh sống từ đó đến nay. Anh Đ cũng không hiểu nguyên nhân vì sao chị Q lại bỏ đi như vậy vì vợ chồng không có mâu thuẫn, cãi vã gì, chị Q làm đơn ly hôn anh Đ không đồng ý mong chị Q suy nghĩ lại.

Về con chung: Anh Đ thống nhất như chị Q trình bày: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03/12/2012. Trong trường vợ chồng ly hôn thì anh Đ có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Nguyễn Quỳnh A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Đặng Công Đức cư trú thì được ông Nguyễn Văn L tổ phó- Công an viên tổ dân phố 8, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà cho biết: Hiện nay vợ chồng anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Trương Q không còn chung sống với nhau nữa, chị Q cùng với con gái đã bỏ về quê ở tỉnh Bình Thuận khoảng từ 03 đến 4 năm nay. Theo ông L

được biết thì từ khi anh Đặng Công Đ bị bệnh suy thận phải đi chạy thận thường xuyên, kinh tế gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, chị Q không có việc làm nên trong cuộc sống cũng có xẩy ra mâu thuẫn cải vã. Kể từ ngày chị Q bỏ đi thì không thấy chị trở về chung sống cùng anh Đ nữa, theo quan điểm của chính quyền địa phương thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã trầm trọng khó để hàn gắn được đề nghị Tòa án cũng có phương án giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trương Q do điều kiện sức khỏe không thể đến tham dự phiên tòa nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Đặng Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trương Q đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Đặng Công Đức đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trương Q và anh Đặng Công Đ. Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Trương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Trương Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Trương Q khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Công Đ, anh Đ có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Thạch H, huyện

Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trương Q đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 07/7/2022, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Đặng Công Đ vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 14/7/2022 bị đơn anh Đặng Công Đ vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trương Q và anh Đặng Công Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị Q và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Q trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh Đ thiếu sự quan tâm chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Vì thế nên vào cuối năm 2015 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở khu phố 4, thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tuy anh Đ không muốn ly hôn với chị Q nhưng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân, anh cũng không hề có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên việc chị Nguyễn Thị Trương Q yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trương Q và anh Đặng Công Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình

[3].*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Trương Q và anh Đặng Công Đ có 01 người con chung là cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03/12/2012. Ly hôn anh Đ và chị Q đều có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, để giao cho ai là người trực tiếp nuôi con thì cần phải xem xét một cách toàn diện, tất cả vì sự phát triển ổn định, bình thường của cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì chị Quỳnh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A. Về điều kiện kinh tế thì chị làm nghề giáo viên mầm non thu nhập trung bình mỗi tháng là 06 triệu đồng, với mức thu nhập như vậy chị cam đoan rằng sẽ có đủ điều kiện để chăm

sóc nuôi dưỡng cháu trong điều kiện tốt nhất có thể. Còn đối với anh Đặng Công Đ hiện nay công việc không ổn định, bản thân lại mắc bệnh hiểm nghèo suy thận độ 4 đang phải đi chạy thận thường xuyên. Hơn nữa, hiện nay cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A đã trên 07 tuổi và đang sinh sống cùng với chị Quỳnh ở khu phố 4, thị trấn Tân N, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận, Tòa án huyện Hàm T đã tiến hành lấy lời khai của cháu Quỳnh A thì cháu cũng có nguyện vọng là được ở với mẹ.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đặng Nguyễn Quỳnh A cho chị Nguyễn Thị Trương Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5].*Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[6].*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Trương Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 91, Điều 96, Điều 227, Điều 228, Điều 338, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trương Q.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Trương Q được ly hôn với anh Đặng Công Đ.

[2].*Về con chung*: Giao con chung Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Trương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Công Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Q.

Anh Đặng Công Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Trương Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị Q được trừ đi số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0009815, ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Đặng Công Đ không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trương Q và bị đơn anh Đặng Công Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận(xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn